Phẩm Bốn Ý Đoạn

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

26. PHẨM BỐN Ý ĐOẠN1 1. BỐN Ý ĐOẠN2 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Giống như núi sông, vách đá, cỏ cây, ngũ cốc đều nương nhờ đất mà sanh trưởng. Do đó, đất đai này là tôn quý nhất, quan trọng nhất, ở đây cũng vậy, pháp ba mươi bảy đạo phàm trụ trên đát không buông lung, khiên các pháp lành được tăng trưởng lớn mạnh. Tỳ-kheo không buông lung tu bốn ý đoạn, tu tập thuần thục3 về bốn ý đoạn. Là bốn ý đoạn nào? ở đây, này các Tỳ-kheo, pháp ác chưa sanh, hãy tìm cầu phương tiện khiến chúng không sanh, chuyên tâm không rời, luôn muốn khiến chúng không sanh. Pháp xấu ác đã sanh, hãy tìm cầu phương tiện khiến chúng dứt sạch, chuyên tâm không rời, luôn muốn khiến chúng dứt sạch. Pháp thiện chưa sanh, hãy tìm cầu phương tiện khiến chúng khởi sanh. Pháp thiện đã sanh, hãy tìm câu phương tiện khiên chúng tăng trưởng, không được xao lãng, siêng năng tu tập, tâm ý không quên. Như vậy, Tỳ-kheo tu tập bốn ý đoạn. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Hãy tìm cầu phương tiện tu tập bốn ý đoạn. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 2. PHÁP KHÔNG BUÔNG LUNG4 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

1 Nguyên tác: Tứỷ đoạn phẩm T.02. 0125.26. 0635bl0. 2 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.02. 0125.26.1. 0635bll. Tham chiếu: s. 3.18 - L 87. Tứ ý đoạn còn gọi là "tứ chánh cn". 3 Nguyên tác: Đa tu . 4 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.7.02. 0125.26.2. 0635Ồ24.

Ặ • Ạ _ FT1*1 Ặ rr\ /y *1 ? _ r _ rin *1 1 Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo nên biết, tất cả vua chúa các nước nhỏ và nước lớn đều đến phò tá Chuyển Luân Thánh vương. Đối với họ, Chuyển Luân Thánh vương là tôn quý nhất, cao thượng nhất, ở đây cũng vậy, trong những thiện pháp của ba mươi bảy đạo phẩm thì pháp không buông lung là tôn quý nhất. Tỳ-kheo không buông lung tu bốn ý đoạn, ở đây, này các Tỳ-kheo, pháp xấu ác chưa sanh, hãy tìm cầu phương tiện khiến chúng không sanh, chuyên tâm không rời, luôn muốn khiến chúng không sanh. Pháp xấu ác đã sanh, hãy tìm cầu phương tiện khiến chúng dứt sạch, chuyên tâm không rời, luôn muốn khiến chúng dứt sạch. Pháp thiện chưa sanh, hãy tìm phương tiện khiến chúng sanh khởi. Pháp thiện đã sanh, hãy tìm cầu phương tiện khiến chúng tăng trưởng, không được xao lãng, siêng năng tu tập, tâm ý không quên. Như vậy, các Tỳ- kheo tu bốn ý đoạn. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

3. HẠNH KHÔNG BUÔNG LUNG5 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J Á__ ___ ! rin-l Ẩ rrn A 1_ 2 _ _ _ FTI \ Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Trong số ánh sáng của các vì tinh tú thì ánh sáng

mặt trăng là hơn hết. ở đây cũng như vậy, trong những công đức lành của pháp ba mươi bảy đạo phẩm thì hạnh không buông lung là bậc nhát, là tôn quý hơn cả. Tỳ-kheo không buông lung tu bốn ý đoạn. Thế nào là bốn ý đoạn? ở dây, này Tỳ-kheo5 pháp xâu ác chưa sanh, hãy tìm câu phương tiện khiên chúng không sanh. Pháp xâu ác đã sanh, hãy tìm câu phương tiện khiên chúng dứt sạch. Pháp thiện chưa sanh, hãy tìm cầu phương tiện khiến chúng sanh khởi. Pháp thiện đã sanh, hãy tìm cầu phương tiện khiến chúng tăng trưởng, không được xao lãng, siêng năng tu tập, tâm ý không quên. Như vậy? các Tỳ-kheo tu bốn ý đoạn. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. ***

5 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.26.3. 0635c07).

4. TU BỐN Ý ĐOẠN67 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Trong các loại hoa, như là hoa chiêm-bặc/ hoa tu-ma-na8 trên cõi trời hay ở cõi người thì hoa bà-sư9 là bậc nhất, ở đây cũng vậy, trong những công đức lành của pháp ba mươi bảy đạo phẩm thì hạnh không buông lung là bậc nhất, là tôn quý hơn cả. Tỳ-kheo không buông lung tu bốn ý đoạn. Thế nào là bốn ý đoạn? ở đây, này Tỳ-kheo, pháp xấu ác chưa sanh, hãy tìm cầu phương tiện khiến chúng không sanh. Pháp xấu ác đã sanh, hãy tìm cầu phương tiện khiến chúng dứt sạch. Pháp thiện chưa sanh, hãy tìm cầu phương tiện khiến chúng sanh khởi. Pháp thiện đã sanh, hãy tìm cầu phương tiện khiến chúng tăng trưởng, không được xao lãng, siêng năng tu tập, tâm ý không quên. Như vậy, các Tỳ-kheo tu bốn ý đoạn. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

5. BỐN HẠNG NGƯỜI10 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc ngự xe gắn lông chim quý rời thành Xá-vệ để đến tinh xá Kỳ Hoàn thăm viếng Thế Tôn. Theo phép tắc của các vua, Vua Ba-tư- nặc tháo năm bảo vật trang sức uy nghiêm11 đặt sang một bên, đến trước Thế Tôn, đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ, Thế Tôn nói với vua: -Đại vương nên biết, thế gian có bốn hạng người xuất hiện ở đời. Là bốn hạng nào? Hoặc có người trước tối sau sáng. Hoặc có người trước sáng sau tối. Hoặc có người trước tối sau tối. Hoặc có người trước sáng sau sáng.

6 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tg.T.02. 0125.26.4. 0635CÍ8. 7 Chiêm-bặc campaka, một loại hoa sứ vàng. 8 Tu-ma-na ,sumanā hoặc viết là "t6ma-na". 9 Bà-sư vassika, một loài hoa nở vào mùa hè. 10 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tdng.T.02. 0125.26.5. 0636a06. Tham chiếu: Tạp. Z02. 0099.1146. 0304b27; Biệt Tạp.T.02. 0100.69. 0398a01; s. 3.21 - L 93; 4 4. 85 - ố. 85. 11 Ngũ uy dung .Theo Kinh Vua Địa Chủ, số l, phẩm 23, tr. 245 trong tập này; Tang.^r.02. 0125.23.1. 0609a21, tcngũ uy dung" gồm lọng, mũ thiền quan, kiếm, giày vả quạt vàng ,.

Thế nào gọi là người trước tối sau sáng? Nghĩa là như có người sanh ra trong gia đình thấp hèn, như dòng tộc Chiên-đà-la,12 dòng tộc làm nghề giết mổ, dòng tộc làm thợ thủ công, hoặc sanh trong gia đình làm nghe dâm loạn, hoặc sanh ra mà không có măt5 hoặc không có chân tay, hoặc lõa thê chân trân, hoặc các căn rối loạn; tuy nhiên thân họ biết thực hành pháp thiện, miệng tu pháp thiện, ý nhớ nghĩ pháp thiện. Người này nếu gặp Sa-môn, Bà-la-môn hay các bậc trưởng giả thì luôn biết cung kính lễ bái, không để lỡ dịp, vui vẻ chào đón, hoan hỷ tiễn đưa, tươi cười khi nói, tùy thời cung cấp. Khi họ gặp người ăn xin, hoặc Sa-môn5 Bà-la-môn, hoặc người đi đường, hoặc người nghèo thiếu, nếu tự thân họ sẵn có tiền của liền đem bố thí cúng dường; còn nếu không có thì đến nhà trưởng giả cầu xin để đem cho. Nếu thấy người khác bố thí cúng dường thì thân tâm họ hoan hỷ? phấn khởi tột cùng. Thân họ biết thực hành pháp thiện, miệng tu pháp thiện, ý nghĩ pháp thiện nên sau khi qua đời sẽ sanh vào cõi lành, sanh lên cõi trời. Giống như có người từ dưới đất lên trên giường, từ giường lên ngựa, từ ngựa cỡi voi, từ voi đi vào giảng đường. Do vậy mà ngày nay Như Lai nói người này trước tối sau sáng. Như thế, Đại vương, người này gọi là trước tối sau sáng. Thế nào gọi là người trước sáng sau tối? ở đây, như có người sanh trong gia đình giàu sang, hoặc sanh trong dòng tộc Sát-lợi, dòng tộc trưởng giả, dòng dõi Bà-la-môn, có nhiều tài sản, vật báu, vàng bạc, châu báu, xà cừ, mã não, thủy tinh, lưu ly; tôi tớ? nô tỳ không thể kể hết; voi, ngựa, heo, dê đều có đầy đủ, lại còn có dung mạo xinh đẹp như màu hoa đào. Thế nhimg người này lại luôn ôm giữ tà kiến, cố chấp biên kiến, có kiến chấp rằng: "Không có bố thí, không có thọ nhận, cũng không có người thí thì làm gì có vật thí, cũng không có hành động thiện ác, cũng không có đời này đời sau, cũng không có người đắc đạo, ở the gian không có bậc A-la-hán đáng thờ kính, cũng không có đời này đời sau [để] có thể tác chứng." Nếu gặp Sa-môn, Bà-la-môn? họ liền nổi sân hận, không có tâm cung kính. Nêu thây người khác bô thí thì lòng họ han học; thân, miệng, ý tạo các việc không chân chánh.13 Do gây tạo những nghiệp phi pháp nên sau khi qua đời, người đó sanh vào địa ngục. Giống như có người từ giảng đường bước xuống voi, từ voi xuống ngựa, từ ngựa xuống giường, từ giường xuống đất. Do vậy mà ngày nay Như Lai nói người này trước sáng sau tối. Như thế, Đại vương, người này gọi là trước sáng sau tối. Thế nào gọi là người từ tối đến tối? Như có người sanh trong gia đình thấp kém, hoặc trong gia đình dòng tộc Chiên-đà-la, hoặc trong gia đình làm nghề giêt mô, hoặc trong gia đình tháp hèn cùng cực. Người này đã sanh vào những chốn này, hoặc lại có lúc các căn không đủ? tướng mạo xấu xí; hơn nữa, người này lại thường ôm giữ tà kiên, có kiên chập răng: "Không có đời này và đời sau,

12 Chiên-đà-la ,Candāla. 13 Nguyên tác: Bình quân .

không có Sa-môn, Bà-la-môn? cũng không [có] người đắc đạo, cũng không có A-la-hán đáng thờ kính, cũng không có đời này đời sau [để] có thể tác chứng." Nếu gặp Sa-môn9 Bà-la-môn, họ liền nổi sân hận, tâm không cung kính. Nếu thấy người khác bố thí thì họ không hoan hỷ; thân, miệng, ý tạo các việc không chân chánh, phỉ báng Thánh nhân, hủy nhục Tam bảo. Người ấy tự mình đã không làm bố thí, lại còn ôm lòng hằn

học khi thấy người khác bố thí. Do đã tạo nghiệp sân hận nên sau khi qua đời, người đó sanh vào địa ngục. Giống như CÓ người từ tôi đên tôi, từ lửa bừng đên lửa bừng, bỏ trí tới ngu. Do vậy mà nói, người này đáng gọi là trước tối sau tối. Đại vương nên biết, nên gọi người này là từ tối đến tối. Thế nào gọi là người từ sáng đến sáng? Như có người sanh trong gia tộc giàu sang, hoặc dòng tộc Sát-lợi, hoặc dòng dõi vua chúa, hoặc nhà đại than, của cải vật báu không thể kể hết, lại còn được dung mạo xinh đẹp như màu hoa đào. Lại nữa, người này luôn có chánh kiến, tâm không loạn động, chánh kiến như vầy: “C6 bố thí, có phước báu, có người nhận, có quả báo thiện ác, có đời này và đời sau, có Sa-môn, Bà-la-môn?5 Người ây nêu gặp Sa-môn, Bà-la-môn liền khởi tâm cung kính, sắc diện tươi vui. Tự thân luôn thích bố thí, lại cũng khuyên người khác thực hành bố thí. Vào ngày bố thí thì thân tâm hoan hỷ, phân khởi tột cùng. Người ây thân hành thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện nên sau khi qua đời được sanh về cõi lành. Giống như có người từ giảng đường đến giảng đường, từ cung điện đến cung điện. Do vậy mà ngày nay Như Lai nói người này là từ sáng đến sáng. Thật vậy, Đại vương! Thế gian có bốn hạng người này. Bay giơ, The Ton liên nói kẹ: Vua nên biết, người nghèo, Có tín, thích bố thí, Gặp Sa-môn, Phạm chí,14 Những bậc đáng cúng dâng, Luôn tiếp rước ân cần, Khuyên hành theo chánh kiến, Khi thí, nhiều hoan hỷ? Chăng nghịch ý người câu. Bạn tốt, người này dây, Trọn đời không làm ác, Thường vui hành chánh kiến, Thường nghĩ tìm pháp lành. Đại vương, người tốt kia, Khi chết ắt sanh về ở cung trời Đâu-suất, Là trước tối sau sáng. Như người rất giàu có, Không tín, lại hay sân, Nhu nhược, tham vô ngần, Giữ tà kiến chẳng bỏ. Gặp Sa-môn, Phạm chí Và những người đến xin, Thường la mang, đuổi di, Tà kiến rằng: Hết của, Thấy thí lòng sân khởi, Ngăn việc thí của người. Hạng làm điều vô sỉ, Gốc rễ ác càng sâu,

14 Nguyên tác: Bà-la ,viết tắt của Bà-la-môn.

Với những hạng người ây, Chắc chắn khi mạng chung, Sẽ sanh vào địa ngục, Là trước sáng, sau tối. Như có người ban tiện, Không tín, thường sân si, Toàn làm điều bất thiện, Tà kiến, chẳng niềm tin. Nếu gặp bậc Sa-môn5 Những người đáng kính khác, Liền khinh khi, mạt sát, Bôn xẻn, chăng niêm tin. Mình thí, thấy người thí? Lòng chẳng chút vui gì, Do những hạnh nghiệp ấy, Nẻo ác mãi bước đi. Với những hạng người ấy, Chắc chắn khi mạng chung, Sẽ sanh vào địa ngục, Là trước tối, sau tối. Với những người giàu sang, Có tín, ưa phát ban, Chánh kiến, không niệm quấy, Pháp thiện hằng mong cầu. Nếu gặp các đạo sĩ, Và những người đáng thí, Liền tiếp rước ân cần, Học hành theo chánh kiến, Khi thí lòng hoan hỷ? Luôn bình đẳng tư duy, Bố thí không tiếc gì, Thỏa lòng người thọ nhận. Người ấy sống hiền lương, Không làm điều sai quấy, Nên biết, người thế ấy, Chắc chắn khi mạng chung, Sẽ sanh vào nẻo lành, Là trước sáng, sau sáng. Thế nên, Đại vương! Hãy học theo hạng người trước sáng và sau sáng, chớ nên học trước sáng mà sau tối. Thật vậy, Đại vương! Nên học tập điều này. Bây giờ, Vua Ba-tư-nặc nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. *** 6. THÂN THẺ VÔ THƯỜNG15 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ5 Tôn giả A-nan đi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân rồi đứng qua

một bên, lát sau lại lấy hai tay sờ lên chân Như Lai rồi hôn lên chân Như Lai và than: -Thân thể của Thiên Tôn sao lại thế này? Da thịt quá nhăn nheo! Thân thể Như Lai không còn giống như xưa nữa. The Ton bao: Thật vậy, Anan, đúng như thầy nói. Nay thân Như Lai da thịt đã nhăn, thân thể hiện giờ không giống như trước. Bởi vì, hễ có thân ắt có bệnh bức bách.

Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.26.6. 0637al8). Tham chiếu: Tạp. (T.02. 0099.1240. 0339cl9);Biệt Tạp.(±02. 0100.67. 0397a09); s. 3.3 -L 71; s. 48.41 - v. 216.

26. PHẨM BỐN Ý ĐOẠN 343

Chúng sanh thọ bệnh thì bị bệnh vây khốn, chúng sanh đúng thời phải chết thì bị sự chét bức bách. Nay Như Lai cũng đã già suy, đã hơn tám mươi rồi.16 A-nan nghe những lời này, buồn khóc nghẹn ngào không kiềm lòng được, liền than: -Than ôi! Già yếu đã đến, ngay cả với Thế Tôn! Bấy giờ, đã đúng thời, Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Thế Tôn đi khất thực lần hồi đến cung Vua Ba-tư-nặc. Lúc ấy, trước cửa cung Vua Ba-tư-nặc có vài chục cỗ xe hư cũ bị quăng bỏ một bên. Tôn giả A-nan nhìn thấy những cỗ xe bị quăng bỏ một bên như vậy, liền bạch Thế Tôn: Đây là những cỗ xe của Vua Ba-tư-nặc. Trước dây, lúc mới làm thành, tinh xảo, lộng lẫy, nhưng nay nhìn lại, màu sắc đã phai như màu gạch đá. npi Á np A *19

The Ton bao: Thật vậy, A-nan, đúng như thầy nói. Tất cả những cỗ xe đang được thấy đây, xưa kia vốn rất tinh xảo, lộng lẫy, được làm bằng vàng bạc, nhưng nay chúng đã hư hoại, không dùng được nữa. Vật bên ngoài thân mà còn hư hoại như vậy, huống gì là trong thân. Bay giơ, The Tôn liên noi kệ: ôi! Sự già, bệnh, chết, Hủy hoại nhan sắc người, Trước kia sống vui tươi, Nay bi chết bức bách. Dầu sống lâu trăm tuổi, Rồi cũng phải chết đi5 Tránh kho được may khi, Rốt cùng theo đường chết. Trong thân ta mọi thứ, Bị sự chết bủa vây, Đen bên ngoài bốn đại, Rốt cuộc trở về không. Nên muốn cầu bất tử, Chỉ có Niết-bàn đây, Nơi ấy hết sanh tử, Vang bặt các hành này. Bấy giờ, Thế Tôn liền đến chỗ Vua Ba-tư-nặc. Vua Ba-tư-nặc bày biện nhiều vật thực cúng dường Thế Tôn. Thấy Thế Tôn đã thọ thực xong, vua liền chọn một chiếc ghế nhỏ đặt ngồi phía trước Thế Tôn và bạch: Sao vậy, thưa Thế Tôn, thân thể của chư Phật bền chắc như kim cương mà cũng phải chịu già, bệnh, chết sao? The Ton bao: Đúng vậy, Đại vương! Như Đại vương nói. Như Lai cũng phải chịu sanh, già, bệnh, chết. Bởi nay Như Lai cũng là một con người trong loài người, cha tên Chân Tịnh, mẹ tên Ma-da, thuộc dòng Chuyển Luân Thánh vương.

16 Niên quá bát thập .Phần lớn các bản kinh liên quan đến tuổi tác của đức Phật như M. 89; MĀ. 213... đều cho răng Ngài viên tịch lúc 80 tuôi. Riêng bản kinh này cho răng đã hơn 80, đây cũng là điếu kỳ đặc.

344 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

'pv Á • \ npl Á rp/\ j • À r • 1 /\ \

Bây giơ, Thê Tôn liên noi kẹ nay: Phật thị hiện nhân gian, Cha tên là Chân Tịnh, Mẹ tên Cực Ilianh Diệu, Dòng Sát-lợi cao sang. Đường chết rất nghiệt ngã, Nó chẳng kể hèn sang, Phật còn chưa thoát ra, Huống hạng phàm tục khác. Bấy giờ, Thế Tôn lại nói kệ này cho Vua Ba-tư-nặc: Cúng tế, lửa trên hết, Kinh thu, tụng17 đứng đầu, Loài người, vua quý nhất, Các dòng, biển tối tôn. Các sao, trăng sáng nhất, Anh sáng mặt trời hơn, Tám phương, trên, dưới, giữa, Cùng vạn vật cõi này. Cõi trời đến loài người, Phật là bậc Tối Thượng, Ai muôn câu phước dức, Nương Tam bảo18 cúng dường. Thế Tôn nói kệ này rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy trở về tinh xá Kỳ Hoàn, đến tòa mà ngồi. Bấy giờ5 Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn điều được người thế gian yêu quý. Là bốn điều gì? Sức khỏe của tuổi trẻ là điều được người thế gian yêu quý. Không có bệnh đau là điều được người thế gian yêu quý. Tuổi thọ dài lâu là điều được người thế gian yêu quý. Thương yêu đoàn tụ là điều được người the gian yêu quý. Tỳ-kheo? đó gọi là có bốn điều này, được người thế gian yêu quý. Lại nữa, Tỳ-kheo, cũng có bốn điều mà người thế gian không yêu quý. Là bốn điều nào? Tỳ-kheo nên biết, tuổi trẻ tráng kiện rồi sẽ đến lúc già bệnh là điều mà người thế gian không thích. Người không bệnh đau về sau sẽ có lúc bệnh đau là điều mà người thế gian không thích. Tuổi thọ lâu dài rồi sau cũng phải chết là điều mà người thế gian không thích. Thương yêu đoàn tụ, về sau cũng phải chia lìa là điều mà người thế gian không thích. Này Tỳ-kheo, đó gọi là có bốn điều này xoay chuyển thế gian. Chư thiên, loài người cho đến Chuyển Luân Thánh vương, hay chư Phật, Thế Tôn đều bị bốn điều này chi phối. Tỳ- kheo, đó gọi là thế gian có bốn điều này xoay chuyển. Lại nữa, có bốn pháp này, nếu người nào không thấu rõ thì sẽ trôi lăn trong sanh tử, xoay vần trong năm đường. Là bốn pháp nào? Đó là giới đức của Hiền thánh, thiền đinh của Hiền thánh, trí tuệ của Hiền thánh và giải thoát của Hiền thánh. Do vậy, này các Tỳ-kheo, nếu người nào không thấu rõ bốn pháp này thì phải nhận chiu bốn điều không như ý ở trên. Nay Như Lai và các thầy nhờ thấu rõ bốn pháp Hiền thánh này nên dứt được cội gốc sanh tử, không còn thọ sanh nữa. Như thân thể Như Lai nay đã già yếu, phải chịu quả báo suy hao này. Cho nên, này các Tỳ-kheo! Hãy tìm cầu Niết-bàn tịch tịnh không sanh, không già,

17 Tụng chỉ cho các thể kệ tụng. 18 Nguyên tác: Tam Phật .

không bệnh, không chết, không còn thương yêu chia lìa, phải thường nhớ nghĩ đến vô thường biến đổi. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bay giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 7. PHÁP DỨT TRỪ BUỒN ĐAU19 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, Vua Ba-tư-nặc lệnh cho quan phụ tá chuân bị xe găn lông chim quý để vua rời thành Xá-vệ đi xem xét xung quanh giảng đường. Lúc bấy giờ, mẹ của Vua Ba-tư-nặc vừa qua đời do tuổi già suy yếu, thọ gần một trăm tuổi. Bà là người mà nhà vua rất tôn kính nhớ thương, chưa từng rời mắt. Lúc đó5 bên cạnh Vua Ba-tư-nặc có vi đại thần tên Bất-xà-mật, tài cao cái thế, được mọi người tôn trọng. Vị đại thần này suy nghi: "Mẫu thân của Vua Ba-tư-nặc thọ gần một trăm tuổi, nay vừa qua đời. Nếu nghe tin này, vua rất buồn đau, quên ăn bỏ uông mà sanh bệnh nặng. Nay ta phải tìm

cách nào đê vua không buôn đau, cũng giúp vua không sanh bệnh?5 Bấy giờ, đại thần chuẩn bị năm trăm con voi trắng và năm trăm con ngựa tốt; lại chỉnh đon năm trăm bộ binh, sắp đặt năm trăm kỹ nữ20 và năm trăm cụ bà; cũng thỉnh mời năm trăm vị Bà-la-môn và năm trăm vi Sa-môn; lại chuẩn bị năm trăm bộ y phục, năm trăm món trân bảo; làm cỗ quan tài lớn cho người chết, sơn vẽ thật dẹp, tinh xảo vô cùng, treo giăng phướn lọng, trỗi các kỹ nhạc, muôn thứ nghiêm sức không thể kể hết, rồi đưa ra thành. Lúc đó? vì có chút việc nên Vua Ba-tư-nặc trở lại trong thành. Từ xa nhìn thây đoàn đưa tiên người chét, vua hỏi người hâu: Người đó là ai mà được cúng bái long trọng đến thế? Bất-xà-mật tâu: Trong thành Xá-vệ này có mẹ của vị trưởng giả vừa qua đời nên mới đưa tang trịnh trọng như thế. Vua lại hỏi: Những voi, ngựa, xe cộ và cụ bà, v.v... dùng để làm gì?

19 Tựa đề được đức Phật dạy cuối kinh. Tăng.(r02. 0125.26.7. 0638a02). Tham chiếu: Tạp. (7102. 0099.1227. 0335b09); Biệt Tạp.(T.02. 0100.54. 0392a26); s. 3.22 -1. 96. 20 Kỹ nữ ()& đây chỉ cho những cô gái làm nghề múa hát.

Đại thần tâu:

Năm trăm cụ bà này là dâng lên Vua Diêm-la để chuộc mạng người chết.

Vua liền cười và nói:

Đây là việc làm của người ngu muội. Thân mạng khó giữ, làm sao có thể nắm giữ lại được? Như có người đã rơi vào miệng cá ma-kiệt21 mà lại muốn thoát ra ngoài, điều này thật khó. ở đây cũng vậy? đã rơi vào chỗ Vua Diêm-la mà muốn ra khỏi, điều này không thể.

Đại thần tâu:

Năm trăm kỹ nữ này cũng dùng để chuộc mạng.

Vua bảo:

- Điều này cũng không thể.

Đại thần tâu:

Nếu những kỹ nữ này mà cũng không thể chuộc được thì sẽ dùng người khác để chuộc.

Vua bảo:

- Như vậy cũng không thể.

Nêu như vậy mà cũng không được thì phải dùng năm trăm món trân bảo để chuộc.

- Việc này cũng không thể.

A

[0638b01] - Nêu việc này cũng không được thì dùng năm trăm bộ y phục để chuộc. Như vậy cũng không được. r

Nêu dùng y phục này mà cũng không được, vậy thì phải dùng chú thuật của năm trăm vị Phạm chí này, nhờ chú thuật để giành lại mạng sống kia. Điều này cũng không thể. Nếu chú thuật của năm trăm Phạm chí này cũng không thể được thì lại phải nhờ đến những vị Sa-môn tài cao thuyết pháp để chuộc lại. - Như vậy cũng không

thể. z r 9

Nêu thuyêt pháp cũng không thê chuộc được, vậy thì sẽ tập hợp binh chủng, dàn trận đánh lớn để giành lại mạng sống kia. Lúc này, Vua Ba-tư-nặc cười lớn mà nói: Đây là việc làm của người ngu muội. Vì đã rơi vào miệng cá ma-kiệt thì không bao giờ thoát ra được.

2\ Nguyên tác: Ma-kiệt ngư ,cũng viết là ma-giàlq mañkara. Theo Đại trí độ luân 25. 1509.7. 0109al4, đây là loài cá lớn, có thể nuốt cả tàu thuyền.

Vua lại nói tiếp: Khanh nên biết, có người nào sanh ra mà không chết sao? Đại thần tâu: Điều này thật không thể có. Vua bảo: Thật không thể có điều này. Chư Phật cũng dạy: 'Thàm có sanh thì có tử, mạng sống thật khó giữ gin?9 Lúc đó, Bất-xà-mật liền quỳ xuống tâu vua: Thế nên, Đại vương chớ quá buồn lo! Tất cả chúng sanh đều trở về cái chết. Vua liền hỏi: Sao trẫm phải buồn lo? Đại thần liền tâu: -Tâu Đại vương, hôm nay, mẹ Đại vương đã qua đời! Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc nghe những lời này xong, thở dài tám, chín lần, rồi nói với đại thần: -Lành thay, như lời khanh nói! Khanh thật biết dùng phương tiện khéo léo. Thế rồi, Vua Ba-tư-nặc liền trở vào thành, bày biện các thứ hương hoa để phụng cúng vong mẫu. Cúng bái vong mẫu xong, vua lại lên xe để đến chỗ Thế Tôn. Đen noi, vua đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ, Thế Ton hoi: Thân của Đại vương sao lại dính đầy bụi bặm như vậy? Vua bạch Thế Tôn: -Mẹ con đã qua đời, vừa đưa ra ngoài thành. Nay con đên chô Thê Tôn để hỏi nguyên do. Vì lẽ, lúc còn sống, mẹ con siêng năng giữ giới, thường tu pháp thiện, tuổi gần một trăm, nay đã qua đời nên con đến chỗ Thế Tôn. Nêu phải đem voi đe chuộc mạng mẫu thân được thì con cũng sẽ dùng voi để chuộc. Nếu phải dùng ngựa để chuộc mạng được thì con cũng sẽ dùng ngựa để chuộc. Nếu phải dùng xe cộ để chuộc được mạng sống mẹ thì con sẽ dùng xe cộ để chuộc. Nếu phải dùng vàng bạc, châu báu để chuộc được thì con cũng sẽ dùng vàng bạc, châu báu đê chuộc. Nêu phải dùng nô bộc, tôi tớ5 thành quách, đất nước để chuộc mạng được thì con cũng sẽ dùng nô bộc, tôi tớ, thành quách, đất nước để chuộc. Nấu phải dùng dân chúng đất nước Ca- thi để chuộc mạng được thì con cũng sẽ dùng dân chúng đất nước Ca-thi để chuộc, không để mẹ con qua đời. [0638C02] Thế Tôn bảo: Đại vương chớ quá bi thương, bởi lẽ tát cả chúng sanh đêu trở vê cái chét. Tất cả các pháp đều biến đổi, muốn chúng không biến đổi chắc chắn không

thể được. Đại vương nên biết, thân người giống như nắm tuyết, rốt cùng sẽ tan chảy. Cũng như nắm đất, rồi cũng vỡ vụn, không thể giữ lâu. Cũng như sóng nắng huyễn hóa, hư ngụy không thật. Cũng như nắm tay trống rỗng để gạt trẻ con. The nên, Đại vương chớ có bi thương, trông cậy thân này. Đại vương nên biêt, có bôn điêu rát đáng sợ sẽ đên với thân này, không thê 9 r

ngăn cản được, cũng không thê dùng ngôn ngữ, chú thuật, thuôc men, bùa chú để trừ khử được. Là bốn điều gì? Một là sự già nua, nó hủy hoại tuổi trẻ, khiến không còn

dung sắc. Hai là bệnh tật, nó hủy hoại sự mạnh khỏe không bệnh. Ba là sự chét, nó hủy hoại mạng sông. Bôn là những vật thường còn roi sẽ trở vê vô thường. Đại vương, đó gọi là có bốn điều không thể ngăn cản được, chẳng the dùng sức mạnh đe hàng phục được. Đại vương nên biết, giống như bốn phương có bốn ngọn núi lớn. Những núi này từ bôn phía don ép đên chúng sanh mà chăng thê nào dùng sức đê đây lùi được. Thê nên, Đại vương, thân mạng chăng phải là vật kiên cô, không thê nương cậy. Do đó9 Đại vương hãy dùng pháp để tri vì đất nước, chớ nên dùng phi pháp. Không bao lâu nữa Đại vương cũng đến biển sanh tử. Đại vương nên biết, những người dùng pháp để trị vì đất nước thì sau khi qua đời sẽ sanh về cõi lành, sanh lên cõi trời. Nêu người nào dùng phi pháp đe cai trị thì sau khi qua đời sẽ sanh vào địa ngục. Vậy nên, này Đại vương! Hãy dùng Chánh pháp để cai trị, chớ nên dùng phi pháp. Thật vậy, Đại vương! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc bạch Thế Tôn: Pháp này tên là gì? Nên thực hành như thế nào? The Ton bao: -Pháp này tên là dứt trừ buồn đau. Vua liền bạch Phật: Thật vậy, Thế Tôn, sở dĩ đúng như vậy, bởi vì khi con nghe pháp này rồi, mọi buồn đau đều không còn. Thưa Thế Tôn, việc nước bộn bề, con muốn trở về cung. rr<l Á nn 9 _ The Tôn bảo: Đại vương cứ tự nhiên! Vua Ba-tư-nặc liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Phật rồi rời đi. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

26. PHẨM BỐN Ý ĐOẠN 349

8. BỐN PHÁP NỀN TẢNG22 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Hôm nay, Như Lai không chỉ tôn quý bậc nhất trong hàng Tỳ-kheo, Tỳ- kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di mà còn tôn quý bậc nhất trong tất cả loài người ở thế gian, vì có bốn pháp nền tảng mà Như Lai đã tự mình giác tri, tự thân tác chứng ở trong bốn bộ chúng, chư thiên và loài người. Là bốn pháp gì? Một là, tất cả các hành thảy đều vô thường, Như Lai đã tự mình giác tri, tự thân tác chứng ngay trong bốn bộ chúng, chư thiên và loài người. Hai là, tất cả các hành là khổ. Ba là, tất cả các hành là vô ngã. Bốn là, Niết-bàn là tịch tinh mà Như Lai đã tự mình giác tri, tự thân tác chứng ngay trong bốn bộ chúng, chư thiên và loài người. Này Tỳ-kheo5 đó gọi là bốn pháp nền tảng. Thế nên, Như Lai là tôn quý bậc nhất trong cõi trời và cõi người. ỉ y Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. *** 9. XÁ-LỢI-PHẤT NIẾT-BÀN23 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm vị ngụ ở vườn Cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn muốn đến thành La-duyệt để an cư kiết hạ. Xá-lợi-phất cũng muốn đến thành La-duyệt để an cư kiết hạ. Một ngàn hai trăm năm mươi đệ tử cũng muốn đến thành La-duyệt để an cư kiết hạ. Tuy nhiên, Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên khi an cư kiết hạ xong sẽ vào Niết-bàn. Bấy giờ, Thế Tôn cùng các Tỳ-kheo Xá-lợi-phất5 Mục-kiền-liên, v.v... đi đến tinh xá Trúc Lâm, vườn trúc Ca-lan-đà ở thành La-duyệt đe an cư kiết hạ. Khi ấy, Thế Tôn nói với Xá-lợi-phất: -Nay một ngàn hai trăm năm mươi đệ tử đã vì các thây mà an cư kiêt hạ tại đây. Tuy nhiên, thầy Xá-lợi-phất và thầy Mục-kiền-liên sắp Diệt độ rồi. Thế nào, Xá-lợi-phất9 thầy có thể vì các Tỳ-kheo mà nói Diệu pháp không? Hôm nay, Như Lai đau lưng, muôn nghỉ một chút. Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: - Kính vâng, bạch Thế Tôn!

22 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.26.8. 0639a01). Tham chiếu: A. 4.185 - II. 176. 23 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.26.9. 0639al2). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.638. 0Ì76b28);S. 47.13 . v. 161.

350 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn tự xếp y Tăng-già-lê, rồi nằm nghiêng bên phải, hai bàn chân xếp chồng lên nhau, buộc tâm vào ánh sáng. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với các Tỳ-kheo: Lúc tôi mới thọ giới, qua nửa tháng sau đã chứng đắc bốn biện tài,2425tự thân tác chứng đầy đủ nghĩa lý. Nay tôi sẽ giảng nói và phân biệt rõ nghĩa này để các thầy hiểu và phân biệt rõ ràng. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Các Tỳ-kheo đáp: -Xin vâng! Các Tỳ-kheo vâng lời rồi, Tôn giả Xá-lợi-phất liền hỏi: Những gì là bốn biện tài mà tôi đã chứng được? Đó là nghĩa biện tài,25 tôi đã chứng được; pháp biện, tôi đã chứng được; ứng biện,26 tôi đã chứng được và tự biện,27 tôi đã chứng được. Nay tôi sẽ phân biệt rộng nghĩa này. Nếu trong bốn bộ chúng có ai còn hoài nghi thì hôm nay sẵn có tôi đây, hãy hỏi nghĩa ấy. Nếu các Hiền giả có ai còn hoài nghi đối với tứ thiền, hoặc có ai còn hoài nghi đối với bốn vô lượng tâm thì có thê hỏi, nay tôi sẽ nói. Nêu các Hiên giả có ai còn hoài nghi đôi với bốn ý đoạn thì có thể hỏi? hôm nay tôi sẽ nói; hoặc có ai còn hoài nghi đối với bốn thần túc, bốn ý chỉ, bốn đế thì nên đến hỏi tôi nghĩa, hôm nay tôi sẽ giảng nói. Nay nếu không hỏi, về sau hối tiếc cũng vô ích. Nay cũng nên hỏi tôi về các pháp sâu xa của đức Thế Tôn, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, cũng như những việc mà Ngài ây làm, tôi sẽ nói cho. Nêu không hỏi, vê sau chớ hối tiếc. [0639bll] Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đúng giờ đắp y, ôm bát vào thành La-duyệt khất thực. Các Phạm chí chấp trượng28 từ xa trông thấy Mục- liên đến, bèn bàn với nhau: "Đây là một trong những đệ tử của Sa-môn Cù-đàm9 không ai ưu tú hơn người này. Chúng ta cùng nhau bao vây hắn và đánh chết di." Rồi những Phạm chí kia liền bao vây và dùng gạch đá đánh Tôn giả chết ngát roi bỏ đi. Tôn giả Đại Mục-kiên-liên toàn thân rách nát tả tơi, đau đớn khổ não không thể kể xiết. Khi ấy, Đại Mục-kiền-liên suy nghĩ: "Các Phạm chí này vây đánh ta xương tan thịt nát, rồi bỏ ta mà đi. Nay khắp thân thể ta đều bị thương tích, đau nhức vô cùng, ta đã không còn sức lực5 làm sao trở về Trúc viên được? Nay ta nên dùng thần túc để trở về tinh xá?9 Rồi Mục-liên liền dùng thần túc trở về tinh x đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất rồi ngồi xuống một bên. Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

24 Tứ biện tài còn gọi là t4bốn vô ngại biện,, hay tẾbốn vô ngại gii". 25 Nghĩa biện cbn gọi là "nghía vô ngại giai?,. 26 ứng biện còn gọi là "từ vô ngại gii". 27 Tự biện còn gọi là "biên tài vô ngại giải". 28 Chấp trượng Phạm chí :Ngoại đạo cầm gậy.

26. PHẨM BỐN Ý ĐOẠN 351

Các Phạm chí chấp trượng vây đánh tôi xương thịt nát hết, thân thể đau nhức thật không chịu nổi. Nay tôi muốn vào Niết-bàn cho nên đến đây để từ giã thầy. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Trong hàng đệ tử của Thế Tôn, thầy là thần túc bậc nhất, có oai lực lớn, tại sao thầy không dùng thần túc mà tránh đi? Tôn giả Mục-liên đáp: Xưa kia tôi

tạo nghiệp quá sâu nặng, nay phải nhận lãnh quả báo, không thể tránh được; chẳng phải vô cớ mà nhận chịu quả báo này. Hôm nay, toàn thân tôi vô cùng đau nhức, cố đến từ giã thầy để nhập Niết-bàn. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: - Những Tỳ-kheo9 Tỳ-kheo-ni nào tu tập bốn thần túc, hiểu rộng nghĩa lý của nó, nếu người ấy muốn trụ lại một kiếp hay hơn một kiếp thì vẫn có thể không Diệt độ. Vì sao thầy không trụ mà lại Diệt độ? [0639c03] Tôn giả Mục-kiền-liên đáp: Thật vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất, Như Lai có dạy: “Nếu Tỳ-kheo? Tỳ-kheo- ni nào tu bốn thần túc, muốn sống thọ qua nhiều kiếp cũng có thể được.95 Nhtmg Như Lai chỉ trụ một kiếp nên tôi cũng trụ như vậy. Hiện tại, Thế Tôn không bao lâu nữa sẽ nhập Bát-niết-bàn. Chúng sanh thọ mạng quá ngan. Hơn nữa, tôi không đành lòng nhìn Thế Tôn vào Bát-niết-bàn. Hiện giờ thân thể tôi rất đau đớn nên tôi muốn vào Bát-niết-bàn. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Mục-liên: Nay thầy hãy nán lại một chút, tôi xin Diệt độ trước! Tôn giả Mục-liên im lặng không đáp. Lúc đó9 Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến chô Thê Tôn, đảnh lê sát chân roi ngôi qua mọt ben va bạch The Ton: Nay con muốn Diệt độ, ngưỡng mong Thế Tôn cho phép! Lúc đó? Thế Tôn im lặng không đáp. Tôn giả Xá-lợi-phất hai, ba lần bạch rTil Ạ rri A___ The Ton: Nay là lúc thích hợp, con muốn vào Bát-niết-bàn! Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: -Tại sao thầy không trụ một kiếp hay hơn một kiếp? Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Thế Tôn: Chính con được nghe từ Thế Tôn và tự thân vâng nhận: Chúng sanh thọ mạng rất ngắn, tuổi thọ dài nhất không quá một trăm năm. Vì thọ mạng chúng sanh ngắn nên tuổi thọ của Như Lai cũng ngắn. Nếu Như Lai thọ một kiếp thì con cũng sẽ thọ một kiếp.

rri-f Ạ _ Thê Tôn bao: -Như lời Xá-lợi-phất nói, vì chúng sanh thọ mạng ngắn nên Như Lai thọ mạng cũng ngắn. Nhimg điều này cũng không thể luận bàn. Sở dĩ như vậy là vì quá khứ lâu xa vô số kiếp về trước, có vi Phật tên là Thiện Niệm Thệ Nguyện Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời. Vào thời đó, con người thọ tám mươi ngàn tuổi, không ai chết yểu giữa chừng. Đức Như Lai Thiện Niệm Thệ Nguyện kia ngay khi thành Phật, liền lúc đó hóa làm vô lượng Phật, an lập vô lượng chúng trụ trong hạnh Ba thừa, có người trụ vào địa vi Bát thoái chuyển; lại an lập vô lượng chúng sanh trụ trong bốn dòng tộc; lại an lập vô lượng chúng sanh trụ trong cung Tứ Thiên Vương, Diệm thiên, Đâu-suất thiên, Hóa Tự Tại thiên, Tha Hóa Tự Tại thiên, Phạm-ca-di thiên, dục thiên, sắc thiên, vô sắc thiên. Cũng ngay trong ngày đó, Ngài ấy liền ở nơi Vô dư Niết-bàn giới29 mà thể nhập Bát-niết-bàn. Nhưng nay Xá-lợi-phất nói, vì chúng sanh thọ mạng ngắn nên Như Lai thọ mạng cũng ngắn. Thế nào, Xá-lợi-phất, thầy nói rằng: “Nhu Lai trụ một kiếp hoặc hơn một kiếp, con cũng sẽ trụ một kiếp hoặc hơn một kiếp." Nhung chúng sanh lại không thể biết thọ mạng Như Lai dài, ngắn. Xá-lợi-phất nên biết, Như Lai có bốn điều không thể nghĩ bàn, chẳng phải là điều mà hàng Tiểu thừa30 có thể biết rõ. Là bốn điều gì? Đó là thế giới không thể nghĩ bàn, chúng sanh không thể nghĩ bàn, long cung không thể nghĩ bàn và cõi Phật không thể nghĩ bàn. Này Xá-lợi-phất? đó gọi là bốn điều không thể nghĩ bàn. Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: -Thật vậy5 Thế Tôn! Có bốn điều không thể nghĩ bàn đó là thế giới, chúng sanh, long cung và cõi Phật, thật không thể nghĩ bàn. Nhưng từ lâu con luôn có

suy nghĩ rằng: 'Thật Thích-ca rốt cuộc không trụ một kiếp." Lại nữa, chư thiên đến nói với con: 'Thật Thích-ca trụ thế không lâu, tuổi thọ tám muôi." Vậy nay, Thế Tôn không còn bao lâu nữa sẽ vào Niết-bàn. Nay con không đành lòng nhìn Thế Tôn vào Bát-niết-bàn. Vả lại, chính con nghe Như Lai nói rằng: "Các đệ tử kiệt xuất của chư Phật quá khứ, chư Phật tương lai và chư Phật hiện tại đều vào Bát-niết-bàn trước, sau đó Phật mới vào Bát-niết-bàn. Và đệ tử cuối cùng cũng vào Bát-niết-bàn trước, sau đó không lâu Thế Tôn sẽ Diệt độy Kính xin Thế Tôn cho phép con Diệt độ. The Ton bao: -Nay là đúng lúc. Tôn giả Xá-lợi-phất liền ngồi trước Như Lai, giữ thân ngay thẳng, ý không loạn động, buộc niệm ở trước mà an trú vào Thiền thứ nhất. Ra khỏi Thiền thứ

29 Vô dư Niết-bàn giới ,Ạnupãdisesã Nibbãnadhãtù: Đã đoạn hết nhân sanh tử, lại không còn quả sanh tử, đạt đến cảnh giới Niết-bàn rốt ráo, gọi là Vô dư Niết-bàn.
Nguyên tác^Phi Tiểu thừa sở năng tri .Đây là lần đầu tiên và duy nhất, thuật ngữ Tiểu thừa xuất hiện trong bốn bộ Á-hàm. J

nhất vào Thiền thứ hai. Ra khỏi Thiền thứ hai vào Thiền thứ ba. Ra khỏi Thiền thứ ba vào Thiền thứ tư. Ra khỏi Thiền thứ tư lại vào Không xứ, Thức xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Ra khỏi định Phi tưởng phi phi tưởng liền vào đinh Diệt tận. Ra khỏi định Diệt tận lại vào định Phi tưởng phi phi tưởng. Ra khỏi định Phi tưởng phi phi tưởng trở lại Vô sở hữu xứ, Thức xứ, Không xứ. Ra khỏi định Không xứ lại vào Thiền thứ tư. Ra khỏi Thiền thứ tư lại vào Thiền thứ ba. Ra khỏi Thiền thứ ba lại vào Thiền thứ hai. Ra khỏi Thiền thứ hai lại vào Thiền thứ nhất. Ra khỏi Thiền thứ nhất vào Thiền thứ hai. Ra khỏi Thiền thứ hai vào Thiền thứ ba. Ra khỏi Thiền thứ ba vào Thiền thứ tư. Ra khỏi Thiền thứ tư. Khi Tôn giả Xá-lợi-phất ra khỏi Thiền thứ tư, liền nói với các Tỳ-kheo: - Đây gọi là định Sư tử phấn tấn.31 Lúc này, các Tỳ-kheo khen ngợi: Thật chưa từng c6, thật là kỳ đặc. Tôn giả Xá-lợi-phất nhập định nhanh chóng như vậy! [0640b01] Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Thế Tôn rồi rời đi. Ngay Idii ấy có nhiều Tỳ-kheo đi theo sau Tôn giả Xá- lợi-phất. Tôn giả Xá-lợi-phất liền quay lại hỏi: Các Hiền giả, các vi muốn đi đâu? Các Tỳ-kheo đáp: Chúng tôi muốn được đi theo để cúng dường Tôn giả. Tôn giả Xá-lợi-phất bảo: Hãy thôi, các Hiền giả! Thế này đã là cúng dường rồi. Tôi có Sa-di chăm SÓC đủ roi. Các vị hãy trở vê chô của mình đê tư duy hóa đạo, khéo tu Phạm hạnh, dứt hết tận cùng sự khổ. Như Lai xuất hiện ở đời rất khó gặp được, rất lâu mới xuất hiện, giống như hoa Ưu-đàm-bát thật lâu mới nở. Như Lai cũng lại như vậy, ức kiếp mới thi hiện nơi đời. Thân người cũng khó được. Có tín thành tựu cũng khó. Muốn mong cầu xuất gia học pháp Như Lai cũng lại rất khó. Muốn cho tất cả các hành không diệt tận, điều này cũng rất khó. Các thầy hãy dứt sạch ái dục, không còn sót lại, sẽ đạt được Niết-bàn. Nay có bốn pháp nền tảng mà Như Lai đã nói. Là bốn pháp nào? Tất cả các hành vô thường, đó là pháp nền tảng thứ nhất mà Như Lai đã nói. Tất cả các hành là khổ, đó là pháp nền tảng thứ hai mà Như Lai đã nói. Tất cả các hành vô ngã? đó là pháp nền tảng thứ ba mà Như Lai đã nói. Niết-bàn là tịch lặng rốt ráo, đó là pháp nền tảng thứ tư mà Như Lai đã nói. Này các Hiền giả, đó là bốn pháp nền tảng mà Như Lai đã nói.

31 Nguyên tác: Sư tử phấn tấn tam-muội ().Theo Nỉết-bàn kỉnh sớ tư ký (X37. 0661.9. 0307a04), tam-muội này có uy lực lớn, giống như sự dũng mãnh, uy hùng của sư tử.

354 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, các Tỳ-kheo đều rơi lệ khóc than: -Tôn giả Xá-lợi-phất sao Diệt độ nhanh như vậy! Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo: Thôi, thôi, các Hiên giả, chớ có buôn đau. Pháp biên đôi mà muôn chúng không biến đổi, việc này không hợp lý. Núi Tu-di mà còn biến đổi vô thường, huống gì thân người như hạt cải. Tỳ-kheo Xá-lợi-phất tôi mà tránh được tai họa này sao? Thân kim cương của Như Lai cũng không lâu nữa sẽ vào Bát- niết-bàn, huống gì là thân tôi. Vậy các thầy hãy tu tập pháp này sẽ dứt hết tận cùng sự khô. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất về đến tinh xá, thu xếp y bát, rời khỏi Trúc viên để trở về quê hương. Tôn giả Xá-lợi-phất đi khất thực lần hồi đến nước Ma-sấu.32 Lúc này, Tôn giả Xá-lợi-phất dừng trụ tại Ma-sấu, nơi Tôn giả đã sanh ra. Khi ây, Tôn giả thân mang bệnh tật, đau nhức vô cùng, chỉ có Sa-di Quân-đầu33 chăm sóc hầu hạ, dọn dẹp dơ bẩn, khiến cho sạch sẽ. [0640c0l] Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân biết được suy nghĩ của Ton giả Xá-lợi-phất, liền trong khoảnh khắc giống như lực sĩ co duỗi cánh tay, biến mất khỏi trời Ba Mươi Ba, xuất hiện tại trú xứ của ngài Xá-lợi-phất. Đen nơi, Thích-đề-hoàn-nhân đảnh lễ sát chân rồi đưa hai tay sờ chân Tôn giả Xá-lợi-phất, tự xixng tên họ, thưa: Con là Thiên vương Đế-thích. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: -Vui thay, chúc Thiên đe thọ mạng vô cùng! Thích-đề-hoàn-nhân đáp: Nay con muốn được chăm sóc Tôn giả Xá-lợi-phất.34 Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Thôi, được rồi Thiên đe! Thế này là đã chăm sóc rồi. Chư thiên thanh tịnh, a-tu-la? rông, quỷ thân, cùng chúng chu thiên cũng thanh tịnh. Nay tôi đã có Sa-di để nhờ cậy là đủ rồi. Thích-đề-hoàn-nhân hai, ba lần bạch với Tôn giả Xá-lợi-phất: Nay con muôn tạo phước nghiệp, xin cho con được toại nguyện. Nay con muốn được chăm sóc Tôn giả Xá-lợi-phất.

32 Ma-sấu qu6c ,tên gọi khác của nước Ma-kiệt-đà ,Magadha. s. 47.13 - V. lói ghi nhận rang^que huongJDua ngài Xá-lợi-phất là thôn Nãla, thuộc nước Magadha. Theo Đại Đường Tây Vức Ạý T.51.2087.4. 0890b07, ở nước Ma-kiệt-đà có địa danh Mạt-thố-la Mathura, tại đây có tháp thờ Xá-lợi của ngài Xá-lợi-phất. 33 Quân-đầu Sa-di Cunda Samanuddesa. 34 Nguyên tác: Cúng dường Tôn giả Xá-lợi .

26. PHẨM BỐN Ý ĐOẠN 355

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất im lặng không đáp. Thích-đề-hoàn-nhân bèn đích thân đổ phẩn tiểu, không ngại khó nhọc. Thế rồi ngay trong đêm đó5 Tôn giả Xá-lợi-phất vào Niết-bàn. Bấy giờ, mặt đất này sáu phen rúng động và có tiếng vang lớn. Chư thiên tung mưa hoa, trỗi các kỹ nhạc. Chư thiên có mặt đầy khắp hư không, chư thiên thần diệu cũng rải hoa câu-mâu-đầu? hoặc rải hương bột chiên-đàn để cúng dường. Lúc này, Tôn giả Xá-lợi-phất đã Diệt độ5 chư thiên ở giữa hư không đều bi thương khóc lóc không kiềm nén được. Lúc ấy, cũng lại như thế, ở giữa hư không, dục thiên, sắc thiên, vô sắc thiên đều cùng rơi lệ, giông như mưa phùn mùa xuân và họ đông thanh than tiêc: “Nay

Tôn giả Xá-lợi-phất đã vào Bátniếtbàn, sao mà nhanh quá vậy!" Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân thâu gom tất cả các loại hương liệu để thiêu nhục thân Tôn giả Xá-lợi-phất. Cúng dường các thứ xong, sau đó thâu nhặt Xá- lợi và y bát trao lại cho Sa-di Quân-đầu rồi bảo: -Đây là Xá-lợi và y bát của thầy ông, hãy đến dâng trình lên Thế Tôn. Đen nơi, ông hãy đem việc này bạch đầy đủ với Thế Tôn. Nấu Ngài có dạy điều gì thì cứ theo đó mà vâng làm. Quân-đầu đáp: -Thưa vâng, Câu-dực! Bấy giờ, Sa-di Quân-đầu mang y bát và Xá-lợi đi đến chỗ A-nan, bạch với A-nan: Thầy con đã Diệt độ. Nay con mang y bát và Xá-lợi đến dâng lên Thế Tôn. Tôn giả A-nan thấy xong, liền rơi lệ và bảo: Thay hãy cung tôi đên chô The Ton, đem việc nay cung bạch Thê Tôn. Nếu Thế Tôn dạy điều gì, chúng ta theo đó vâng làm. [0641a02] Quân-đầu đáp: Xin vâng, thưa Tôn giả! Rồi A-nan dẫn Sa-di Quân-đầu đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân rồi bạch: Sa-di Quân-đầu có đến chỗ con, thưa với con rằng: "Thầy con đã Diệt độ. Nay mang y bát dâng lên Như Lai." Hôm nay, lòng con buồn bã9 tâm trí hoang mang, không còn biết gì cả. Nghe tin Tôn giả Xá-lợi-phất nhập Bát-niết-bn, con quá đau lòng xót dạ! The Ton bao: Thế nào5 A-nan? Tỳ-kheo Xá-lợi-phất dùng giới thân để nhập Niết-bàn ư? A-nan thưa: -Không phải vậy, bạch Thế Tôn! The Ton hỏi:

Thế nào, A-nan, thầy ấy dùng định thân, tuệ thân, giải thoát thân, giải thoát sở kiến thân35 mà Diệt độ chăng? A-nan bạch Phật: -Tôn giả Xá-lợi-phất không dùng giới thân, định thân, tuệ thân, giải thoát thân, giải thoát sở kiến thân để Diệt độ. Nhimg Tôn giả Xá-lợi-phất thường hay giáo hóa, thuyết pháp không biết chán, dạy giới cho các Tỳ-kheo cũng không biết chán. Nay con nhớ ân sâu của Tôn giả Xá-lợi-phất quá nhiều, cho nên buồn đau. rin-1 Á rin _ 9 _ Thê Tôn bao: Thôi, thôi, A-nan! Chớ buồn phiền nữa. Vật vốn vô thường, muốn chúng còn mãi thì việc này không thể được. Hễ có sanh thì có tử. Thế nào, A-nan, chư Phật quá khứ chẳng phải đều Diệt độ sao? Giống như ngọn đèn, dầu hết thì đèn tắt. Như từ thời đức Phật đến nay, bảy vi Phật cùng các đệ tử chẳng phải đều nhập Bát-niết-bàn sao? Cũng vậy, các bậc Độc giác như là Thẩm Bế, Cao Xưng, Viễn Văn, Ni-sa, Ưu-ni-bát-sa, Già-la, ưu-bát-già-la, các bậc Độc giác này chẳng phải đều đã Diệt độ sao? Đầu thời Hiền kiếp có Thánh vương của đại quốc tên là Thiện Duyệt Ma-ha-đề-bà? cũng như Chuyển Luân Thánh vương thời hiện tại lẽ nào chẳng phải đều nhập Bát-niết-bàn sao? Bây giơ, The Ton liên noi kẹ nay: Các hành đều vô thường, Có sanh ắt có diệt, Không sanh cũng không diệt, Bậc nhất là diệt này.36 [0641Ồ07] Thế Tôn bảo A-nan:37 -Nay thầy hãy đưa Xá-lợi của Xá-lợi-phất đến đây! A-nan thưa: - Kính vâng, thưa Thế Tôn! Khi ấy, A-nan liền trao Xá-lợi của Tôn giả Xá-lợi-phất đến tay Thế Tôn. Bấy giờ, Thế Tôn tay cầm Xá-lợi, rồi nói với các Tỳ-kheo: Đây là Xá-lợi của Tỳ-kheo Xá-lợi-phất. Thầy ấy là người trí tuệ, thông minh, tài cao trí lớn, có đầy đủ các trí, như là trí không thể cùng, trí không bờ đáy, có trí nhanh nhạy, có trí nhẹ nhàng, có trí sắc bén, có trí sâu xa, có trí xét kỹ. Thầy ấy cũng là người ít muốn biết đủ, thích nơi yên tĩnh, ý chí dũng mãnh, việc làm chánh niệm, tâm không khiếp nhược, lòng luôn nhẫn nhục, dứt trừ

35 Giải thoát sở n tỊi2còn gọi là 4"giai thoát tri kiến uẩn","gi thoát
tri kiến Chung".Đại trí đô hiT.25. 1509.87. 0670a03 giải thích: Dùng trí
tuệ đê phá tan những phiên não trói buộcị chứng đắc giải thoát chúng. Do vì thông đạt tri kiến, chứng đắc giải thoát, nên gọi là giải thoát tri kiên chúng .
: 36 Bản Hán, hết quyển 18. 37 Bản Hán, bắt đầu quyển thứ 19.

điều ác, thể tánh nhu hòa, không thích tranh cãi, thường tu tinh tấn, hành trì tam-muội, tu tập trí tuệ, trì niệm giải thoát, tu hành giải thoát sở kiến thân. Các Tỳ-kheo nên biết, giống như đại thụ mà không có cành, hôm nay trong chúng Tỳ-kheo-tăng, Như Lai là đại thụ, Xá-lợi-phất Diệt độ rồi, Như Lai giống như đại thụ mà thiếu cành nhánh. Tỳ-kheo Xá-lợi-phất đi đến phương nào thì phương đó vui mừng tung hô: uXá-lợi-phất dừng lại nơi day!99 Sở dĩ được như vậy là vì Tỳ-kheo Xá-lợi-phất có tài luận nghị với các di học ngoại đạo, hết thảy đều bị thay ấy hàng phục. Bấy giờ, Đại Mục-kiền-liên hay tin Xá-lợi-phất Diệt độ, liền dùng thần túc đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân rồi đứng qua một bên. Sau đó, Đại Mục-kiền- liên bạch với Thế Tôn: Tỳ-kheo Xá-lợi-phất đã Diệt độ rồi. Nay con cũng xin từ biệt Thế Tôn, con muôn Diệt độ! Khi ấy, Thế Tôn yên lặng không đáp. Tôn giả Mục-liên lại hai, ba lần bạch The Ton: - Con muốn Diệt độ! Bấy giờ, Thế Tôn cũng lại yên lặng không đáp. Tôn giả Mục-liên thấy Thế Tôn im lặng không đáp, liền đảnh lễ sát chân Thế Tôn rồi rời đi. Tôn giả Mục- liên vê đên tinh xá, thu xép y bát và rời thành La-duyệt, tự mình trở vê quê hương. Khi ấy, có nhiều Tỳ-kheo đi theo Tôn giả Mục-liên đến thôn Ma-sấu, Tôn giả Mục-liên du hóa tại đây, rồi sau đó mang trọng bệnh. [064lc03] Bấy giờ, Tôn giả Mục-liên tự thân trải tòa ở giữa đất trống mà ngồi, rồi an trú vào Thiền thứ nhất. Ra khỏi Thiền thứ nhất vào Thiền thứ hai. Ra khỏi Thiền thứ hai vào Thiền thứ ba. Ra khỏi Thiền thứ ba vào Thiền thứ tư. Ra khỏi Thiền thứ tư lại vào Không xứ. Xuất đinh Không xứ liền nhập Thức xứ. Xuất định Thức xứ rồi nhập Vô sở hữu xứ. Xuất định Vô sở hữu xứ liền nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Xuất định Phi tưởng phi phi tưởng xứ liền nhập tam-muội Hỏa quang. Xuât tam-muội Hỏa quang liên nhập tam-muội Thủy quang. Xuất tam-muội Thủy quang rồi nhập định Diệt tận. Xuât định Diệt tận lại nhập tam-muội Thủy quang. Xuât tam-muội Thủy quang lại nhập tam-muội Hỏa quang. Xuất tam-muội Hỏa quang lại nhập định Phi tưởng phi phi tưởng. Xuất định Phi tưởng phi phi tưởng lại nhập Vô sở hữu xứ. Xuất đinh Vô sở hữu xứ lại nhập Thức xứ, rồi lần lượt đến Không xứ, Thiền thứ tư, Thiền thứ ba, Thiền thư hai. Thiền thứ nhất. Ra khỏi Thiền thứ nhất rồi liền bay lên hư không với tư thế ngồi, nằm và kinh hành; trên thân bốc lửa, dưới thân tuôn nước, hoặc trên thân tuôn nước, dưới thân bốc lửa, tạo ra mười tám cách biến hóa than túc. Sau đó, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên trở về tòa ngồi kiết-già, giữ thân ngay thăng, tâm không loạn động, buộc niệm trước mặt, roi an trú vào Thiên thứ

nhất. Ra khỏi Thiền thứ nhất vào Thiền thứ hai. Ra khỏi Thiền thứ hai vào Thiền thứ ba. Ra khỏi Thiền thứ ba vào Thiền thứ tư. Ra khỏi Thiền thứ tư liền nhập Không xứ. Xuất định Không xứ liền nhập Thức xứ. Xuất định Thức xứ rồi nhập Vo sở hữu xứ. Xuất

định Vô sở hữu xứ liền nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Xuất định Phi tưởng phi phi tưởng xứ liền nhập tam-muội Hỏa quang. Xuất tam-muội Hỏa quang liền nhập tam-muội Thủy quang. Xuất tam-muội Thủy quang rồi nhập đinh Diệt tận. Xuất định Diệt tận lại nhập tam-muội Thủy quang, lần lượt đến tam-muội Hỏa quang, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Vô sở hữu xứ, Thức xứ, Không xứ, Thiền thứ tư, Thiền thứ ba, Thiền thứ hai, Thiền thứ nhất. Rồi ra khỏi Thiền thư nhất vào Thiền thứ hai. Ra khỏi Thiền thứ hai vào Thiền thứ ba. Ra khỏi Thiền thứ ba vào Thiền thứ tư. Ra khỏi Thiền thứ tư rồi ngay đó Diệt độ. Ngay khi Tôn giả Đại Mục-kiền-liên Diệt độ, mặt đất rúng động rất mạnh, chư thiên bảo nhau cùng hiện đên lê viêng Tôn giả Đại Mục-kiên-liên, đông thời mang vật dụng đến để cúng dường Tôn giả, hoặc mang nhiều loại hương hoa đến cúng dường. Chư thiên ở giữa hư không trỗi các kỹ nhạc, đánh đàn, ca múa đê cúng dường lên Tôn giả Đại Mục-kiên-liên. [0642a03] Khi Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đã Diệt độ, trong thôn Na-la-đà38 chư thiên đây kín trong phạm vi một do-tuân. Lúc ây, cũng có rát nhiêu Tỳ-kheo mang đủ các loại hương hoa rải lên thi thể của Tôn giả Đại Mục-kiền-liên. Bấy giờ, Thế Tôn từ thành La-duyệt cùng với đại chúng năm trăm vị Tỳ-kheo tuần tự khất thực và du hóa trong nhân gian, dần đến thôn Na-la-đà. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợỈ4hất và Tôn giả Mục-kiền-liên Diệt độ chưa bao lâu. Thế Tôn ngồi nơi đất trống, lặng thinh quán sát chúng Tỳ-kheo. Sau khi im lặng quán sát chúng Tỳ-kheo xong, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Nay Như Lai quán sát trong chúng này, cảm thấy có sự mất mát quá lớn. Bởi vì từ nay trong chúng này không còn Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và Tỳ-kheo Mục-kiên-liên. Trước đây, nơi nào có Xá-lợi-phât và Mục-kiên-liên đên thì nơi đó không còn u tịch, mà truyền tin vui rằng: Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên đang ở nơi này. Sở dĩ như vậy, bởi vì Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và Tỳ-kheo Mục-kiền-liên có thể hàng phục ngoại đạo tại đây. Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo: Việc làm của chư Phật rất kỳ đặc, có hai đệ tử trí tuệ và thần túc nhập Bát- niết-bàn, nhưng Như Lai không có buồn lo. Ngay cả hằng sa Như Lai trong quá khứ cũng có đệ tử trí tuệ và thần túc này, cho đến chư Phật ra đời ở tương lai cũng sẽ có đệ tử trí tuệ và thần túc như vậy.

38 Na-la-đà thôn ,Nālaka, một ngôi làng Bà-la-môn gần Vương Xá, là nơi sanh trưởng của ngài Xá-lợi-phât. Theo DPPN, noi sanh của ngài Mục-kiên-liên tại Kolita, cũng là một ngôi làng gần Vương Xa.

26. PHẨM BỐN Ý ĐOẠN 359

Tỳ-kheo nên biết, thế gian có hai hình thức bố thí. Là hai hình thức nào? Đó là bố thí tài vật và bố thí pháp. Tỳ-kheo nên biết, nếu nói về bố thí tài vật thì hãy cầu nơi Tỵ-kheo Xá-lợi-phất và Tỳ-kheo Mục-kiền-liên. Nếu muốn bố thí pháp thì hãy cầu ở Như Lai. Sở dĩ như vậy, bởi vì nay Như Lai không tiếp nhận bố thí tài vật; hiện tại các thầy nên cúng dường Xá-lợi của Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và Tỳ-kheo Mục-kiền-liên. Bây giờ, A-nan bạch Phật: Chúng con nên cúng dường Xá-lợi của Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Mục-kiền-liên như thế nào? The Ton bảo: -Nên gom góp các loại hương hoa và xây dựng bốn ngôi tháp tại bốn giao lộ lớn để cúng dường Xá-lợi. Vì sao phải làm như vậy? Bởi vì nếu có dựng tháp thì chỉ có bốn bậc này mới đáng dựng tháp để thờ phụng. Là bốn bậc nào? Đó là Chuyển Luân Thánh vương, A-la-hán dứt hết phiền não, bậc Độc

giác và Như Lai mới xứng đáng được dựng tháp để thờ phụng. [0642b0l] Lúc này, A-nan bạch Thế Tôn: Vì nhân duyên gì mà Như Lai mới xứng đáng được dựng tháp? Lại vì nhân duyên gì mà bậc Độc giác, A-la-hán dứt hết phiền não và Chuyển Luân Thánh vương mới xứng đáng được dựng tháp? The Tôn bao: Các thầy nên biết, Chuyển Luân Thánh vương tự mình hành mười điều thiện, tu mười công đức; lại còn khuyên bảo người khác tu hành mười điều thiện và mười công đức. Những gì là mười điều thiện? Đó là tự mình không sát sanh, lại khuyên bảo người khác không sát sanh. Tự mình không trộm cướp, lại khuyên bảo người khác không trộm cướp. Tự mình không dâm dật, lại khuyên bảo người khác không dâm dật. Tự mình không nói doi, lại khuyên bảo người khác không nói dối. Tự mình không nói lời thêu dệt, lại khuyên bảo người khác không nói lời thêu dệt. Tự mình không ganh ghét, lại khuyên bảo người khác không ganh ghét. Tự mình không tranh cãi kiện tụng, lại khuyên bảo người khác không tranh cãi kiện tụng. Tự mình nhớ nghĩ chân chánh, lại khuyên bảo người khác nhớ nghĩ chân chánh. Tự mình hành chánh kiến, lại khuyên bảo người khác hành chánh kiến. Tỳ-kheo nên biết, Chuyển Luân Thánh vương có mười công đức này, cho nên xứng đáng được dựng tháp cúng dường. A-nan bạch Thế Tôn: -Lại vì nhân duyên gì mà đệ tử của Như Lai xứng đáng được dựng tháp cúng dường? The Tôn bảo:

A-nan nên biết, A-la-hán dứt hết phiền não thì không còn thọ thân nữa, trong sạch như vàng ròng, ba độc và năm kiết sử vĩnh viễn không còn sanh khởi. Vì nhân duyên này mà đệ tử Như Lai xứng đáng được dựng tháp. A-nan lại bạch Phật: Vì nhân duyên gì mà bậc Độc giác xứng đáng được dựng tháp? The Ton bao: -Các bậc Độc giác không thầy mà tự ngộ, đã đoạn trừ các kiết sử, không còn tái sanh nữa, cho nên đáng được dựng tháp cúng dường. A-nan bạch Thế Tôn: Lại vì nhân duyên gì mà Như Lai xứng đáng được dựng tháp? The Ton bao: -Này A-nan, bởi vì Như Lai có mười lực, bốn vô sở úy, là bậc hàng phục những ai chưa được hàng phục, độ người chưa được độ, giúp người chưa chứng đắc được chứng đắc, giúp người chưa được Niết-bàn thành tựu Niết-bàn. Những ai nhìn thấy Như Lai đều sanh tâm hoan hỷ. Này Anan, vì thế nên Như Lai xứng đáng được dựng tháp cúng dường. Đó gọi là Như Lai xứng đáng được dựng tháp. Bấy giờ, A-nan nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. *** 10. TÔN GIẢ BÀ-CA-LÊ39 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. - [0642c01] Bấy giờ, Tôn giả Bà-ca-lê40 thân mang bệnh nặng, nằm đại tiểu tiện tại chỗ nên có ý định dùng dao tự sát, nhưng không thể tự ngồi dậy được. Khi ấy, Tôn giả Bà-ca-lê bèn bảo thị giả: Con hãy mang dao đến đây! Ta muốn tự sát. Bởi vì trong hàng đệ tử của Phật Thích-ca41 hiện nay, người có Tín giải thoát42 không ai vượt hơn ta. Thế mà mãi đến hôm nay, tâm hữu lậu của ta vẫn chưa giải thoát. Do vậy, khi gặp khổ não, ta là hàng đệ tử Như Lai cũng muốn dùng dao tự sát. Chỉ vì sanh mạng này mà ta không thể từ bờ này đến bờ bên kia.

39 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.T.02. 0125.26.10. 0642Ồ29. Tham chiếu: Tạp.7.02.
0099.1265. 0346b07; s. 22-87 - m. 119.

40 Bà-caie Vakkali.

41 Nguyên tác: Thích-ca-văn Phật .

42 Tín giải thoát Saddhāvimutto.

26. PHẨM BỐN Ý ĐOẠN > 361

Bấy giờ, đệ tử của Bà-ca-lê xuất gia chưa được bao lâu nên chưa biết nghĩa lý đời này5 đời sau, không biết từ bờ này đến bờ bên kia, cũng không biết chết đây rồi sanh nơi khác, liền đưa dao cho Tôn giả. Khi có dao rồi, Bà-ca-lê với lòng tin kiên cố, cầm dao tự đâm mình. Nhưng khi vừa đưa dao lên để tự dâm, Bà-ca-lê chợt nghi: "Trong hàng đệ tử của Phật Thích-ca, nếu làm những việc phi pháp thì sẽ lãnh chịu quả xấu, chẳng được lợi ích tốt lành, ở trong giáo pháp của Như Lai, ta vẫn chưa chứng ngộ, lẽ nào lại chọn cái chết!" Bấy giờ? Tôn giả Bà-ca-lê liền tư duy về năm thủ uẩn: Đây là sắc, đây là , ỉ tập khởi của sác, đây là sự diệt tận của săc. Đây là thọ, tưởng, hành, thức; đây là tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức; đây là sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức. Tôn giả ấy tư duy sâu xa về năm thủ uẩn này, các pháp có sanh thì ắt có diệt. Biết vậy rồi, tam hữu lậu liền được giải thoát. Bấy giờ, Tôn giả Bà-ca-lê liền ở nơi Vô dư Niết-bàn giới mà thể nhập Bát-niết-bàn. Thế Tôn bằng thiên nhĩ nghe Tôn giả Bà-ca-lê muốn dùng dao tự sát, bèn bảo A-nan: -Hãy tập trung các Tỳ-kheo tại thành Xá-vệ về một chỗ, Như Lai có điều muốn chỉ dạy! Tôn giả A-nan vâng lời Thế Tôn, liền triệu tập các Tỳ-kheo tại giảng đường Pho Tạp, roi trơ ve bạch vơi The Ton: -Hôm nay, chúng Tỳ-kheo đã vân tập về một chỗ! Lúc này, Thế Tôn liền dẫn chúng Tỳ-kheo-tăng tuần tự trước sau cùng đến tinh xá của Tôn giả Bà-ca-lê. Ngay khi ấy, Tệ ma Ba-tuần cũng muốn biết thần thức Tôn giả Bà-ca-lê đang ở chốn nào, trong loài người hay loài phi nhân, hay trời, rồng, quỷ thần, càn-thát-bà5 a-tu-la? ca-liru-la, ma-hưu-lặc, dạ-xoa? Thần thức của Tôn giả này rốt cuộc đang ở đâu, sanh đến nơi nào, tìm xem khắp bốn phía Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phương phụ và trên, dưới vẫn không thấy thần thức Tôn giả ấy ở đâu. Khi ấy, thân thể Ma Ba-tuần đã rất mỏi mệt mà vẫn chưa biết thần thức ấy nơi đâu. [0643a03] Bấy giờ, Thế Tôn dẫn chúng Tỳ-kheo tuần tự trước sau cùng đến tinh xá kia. Thế Tôn quán thấy Ma Ba-tuần muốn biết thần thức Tôn giả Bà-ca- lê đang ở đâu, liền hỏi các Tỳ-kheo: Các thầy có nghe trong tinh xá này có âm thanh lớn không? Lại còn có ánh sáng kỳ quái nữa? Các Tỳ-kheo thưa: -Thưa Thế Tôn, chúng con có nghe thấy! The Ton bao: Đó là Tệ ma Ba-tuần muốn biết thần thức của Bà-ca-lê hiện đang ở đâu. Tôn giả A-nan bạch Thế Tôn:

362 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Cúi xin Thế Tôn cho chúng con được biết thần thức Tỳ-kheo Bà-ca-lê hiện đang ở đâu? The Ton bảo: Thần thức Tỳ-kheo Bà-ca-lê vĩnh viễn không còn trụ vào bất cứ nơi đâu. Người thiện gia nam tử kia đã vào Niêt-bàn. Các thây hãy nhận biêt như vậy. Tôn giả A-nan bạch Thế Tôn: Tỳ-kheo Bà-ca-lê này đắc tứ đế khi nào? ạ rin A 4- L_ The Ton đáp: Đã đắc tứ đế vào ngày hôm nay. A-nan bạch Phật: Tỳ-kheo này mắc bệnh đã lâu, vốn là người phàm. The Ton bao: Đúng vậy5 A-nan! Đúng như lời thầy nói, Tỳ-kheo này chịu bệnh khổ rất lâu. Trong các đệ tử của Phật Thích-ca có Tín giải thoát thì vi này là hơn hết, nhưng vì tâm hữu lậu chưa được giải thoát nên thây ây mới suy

nghĩ: “Nay ta nên dùng dao để tự sát." Trong lúc Tỳ-kheo này sắp tự đâm mình, liền tư duy đến công đức của Như Lai. Ngay khi xả bỏ thân mạng, vị ấy tư duy về năm thủ uẩn: Đây là tập khởi của sắc, đây là sự diệt tận của sắc. Khi Tỳ-kheo ấy tư duy như vậy roi, các pháp tập khởi đêu được diệt tận, vị ây đạt được Niêt-bàn. Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

Kệ tóm tắt:43 Tứ ý đoạn chi pháp, Tứ ám, Lão suy pháp, Adi, Pháp bổn mạt, Xá-lợi, Bà-ca-lê.

^Nguyên tóc Nhiếp tụng:w,;i;.Tt lại đe nên Nhiếp tụng
không trùng với tên kinh. Bài kệ này tóm tắt 7 bài kinh, trong khi phẩm này có io bài kinh.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.